

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bà Trịnh Thị P ngày 12/11/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

**- Nguyên đơn:** Bà **Dương Thị D**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

**- Bị đơn:** Bà **Trịnh Thị P**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh T.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trịnh Thị P thừa nhận còn nợ bà Dương Thị D số tiền 1.432.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu đồng) (Gồm 300.000.000 đồng tiền vay, 1.132.000.000 đồng tiền hui).

Bà Trịnh Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị D số tiền 1.432.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu đồng), trả một lần vào ngày 23/11/2020 là hoàn tất số tiền nợ nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị D không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Bà Dương Thị D phải chịu là 13.740.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.480.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001956 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, bà Dương Thị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 13.740.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bà Trịnh Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**